

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2019/HNGĐ-ST

Ngày 21/5/2019

“V/v: Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Từ Văn Thiết**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Hồ Xuân Dũng**

2/ Bà **Nguyễn Thị Thảo**

Thư ký phiên tòa: **Võ Nam Thắng** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Thanh Liêm** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 13/2019/TLST-HNGĐ ngày 13/12/2018 về việc “Ly hôn”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24/4/2019, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Phạm Thị H**, sinh năm 1991

Địa chỉ: 280 T P, Tổ 10, Phường D H, TP Pleiku, Gia Lai.

*** Bị đơn:** Anh **Trần Anh Kh**, sinh năm 1988

Địa chỉ: 702 V N G, KV T H, Phường Nh H, TX An Nhơn, Bình Định.

(Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, Bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

****Theo đơn khởi kiện ngày 20/11/2018, bản tự khai ngày 24/12/2018 và các biên bản tiếp theo nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:***

Chị và anh anh Trần Anh Kh tìm hiểu nhau khoảng 8 tháng rồi tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào tháng 11/2017 AL, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Nh H vào ngày 26/02/2018. Sau khi cưới vợ chồng sống tại nhà cha mẹ chồng ở 702 đường V N G, phường Nh H, thị xã An Nhơn. Ngay từ đầu vợ chồng sống đã không có hạnh phúc, nguyên nhân anh Kh ham chơi không lo làm ăn, không có trách nhiệm với vợ và gia đình, ngoài ra anh Kh còn hay ghen tuông vô cớ, vợ chồng thường xuyên kinh cãi. Tháng 3/2018 do ăn chơi, cờ bạc gây nợ nần nên anh Kh bỏ vào thành phố Hồ Chí Minh sống, còn chị quay về nhà cha mẹ ruột ở Gia Lai, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Gần đây chị có điện thoại liên lạc thì anh

Kh nói hiện nay anh đang quen người phụ nữ khác. Hiện nay chị không còn tình cảm vợ chồng với anh Kh nữa nên xin ly hôn.

Về con chung: Chưa có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng thứ gì.

Bị đơn Anh Trần Anh Kh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần vắng mặt tại địa phương nên không có lời khai:

Qua xác minh ngày 31/01/2019 bà Trần Thị Mỹ Ch trình bày:

Bà là mẹ ruột của Trần Anh Kh. Kh có hộ khẩu thường trú tại hộ gia đình của bà. Bà cưới vợ cho Kh vào tháng 11/2017 AL. Sau khi cưới vợ chồng Kh sống tại nhà bà được một tháng thì Kh vỡ nợ nên vào thành phố Hồ Chí Minh làm việc. Còn H thì không đồng ý đi với Kh nên quay lại Gia Lai sống. Giữa H và Kh mâu thuẫn nhau là do Kh vỡ nợ. Bà đã cố gắng hòa giải hàn gắn cho vợ chồng H- Kh nhưng không ai nhường nhịn ai. Năm 2018 Kh có về thăm nhà 3 lần trong đó có 2 lần Kh ở nhà được 1-2 ngày, lần thứ 3 Kh đi công tác chỉ ghé thăm nhà chứ không ở lại.

Bà biết giữa H và Kh khó hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, vì các khoản nợ của Kh bà đã trả hết nhưng H trả lời với Kh và bà là có trả hết nợ H cũng không quay về.

Bà nhận được giấy triệu tập và thông báo thụ lý vụ án ly hôn có báo cho Kh biết, Kh cũng đồng ý ly hôn nhưng vì công việc Kh không đến Tòa án được.

Giữa vợ chồng Kh-H không có con chung và tài sản chung.

****Phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên Tòa:***

- **Về tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và đương sự đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại địa phương

- **Về nội dung:**

+ Về quan hệ Hôn nhân:

Căn cứ vào các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân gia đình xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn vắng mặt với anh Trần Anh Kh.

+ Về con chung: Chưa có.

+ Về tài sản chung và nợ chung : Không yêu cầu giải quyết, không xét.

+ Đề nghị Toà buộc đương sự phải chịu án phí sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:**

Nguyên đơn chị Phạm Thị H có đơn xin vắng mặt. Bị đơn anh Trần Anh Kh có hồ khẩu thường trú tại 702 đường V N G, phường Nh H, thị xã An Nhơn. Đơn khởi kiện chị H ghi đúng tên và địa chỉ của bị đơn. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Kh đều vắng mặt. Áp dụng điểm e , khoản 1, Điều 192 và khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân:

Sau 8 tháng tìm hiểu chị Phạm Thị H và anh Trần Anh Kh tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Phường Nh H vào ngày 26/02/2018 theo đúng quy định tại Điều 09 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Chỉ trong thời gian ngắn hơn một tháng sống chung nhưng không có hạnh phúc , anh Kh không quan tâm đến vợ, ham chơi, cờ bạc thâm nợ rồi bỏ đi thành phố Hồ Chí Minh còn chị H thì trở về Gia Lai sống cùng cha mẹ. Vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Bà Ch là mẹ của anh Kh đã vất vả trả hết nợ cho anh Kh nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng giữa anh Kh và chị H nhưng không có kết quả.

Sau hơn 8 tháng sống ly thân và nghe tin anh Kh đang theo đuổi người phụ nữ khác ngày 28 /11/2018 chị H đã làm đơn gửi đến Tòa án An Nhơn xin ly hôn anh Kh.

Xét thấy thời gian sống chung quá ngắn và hiện tại tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh Kh khó hàn gắn lại như lời khai của bà Ch (mẹ của anh Kh) nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị H, xử cho chị H được ly hôn vắng mặt anh Kh.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ

Con chung của vợ chồng chưa có. Tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, không xét.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 , Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 19, 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Tuyên xử:

1. Về Hôn nhân:

Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn vắng mặt với anh Trần Anh Kh.

2. Về con chung: Chưa có, không xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, không xét.

4. Về án phí:

Án phí hôn nhân sơ thẩm chị Phạm Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên

lai thu tiền số 08853 ngày 13 tháng 12 năm 2018 tại chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Nhơn.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bình Định
- VKSND thị xã An Nhơn
- THADS thị xã An Nhơn
- Các đương sự
- Lưu

**TM Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Từ Văn Thiết